|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND**DỰ THẢO** | *Điện Biên, ngày tháng năm 2025* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;*

*Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1768/TTr-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 đề nghị cho chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số \_\_\_\_/BC-PC ngày \_\_ tháng \_\_ năm 2025 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Điện Biên, nội dung cụ thể như sau:

**1. Thành lập xã Mường Nhé trên cơ sở nhập xã Mường Nhé, xã Nậm Vì và xã Chung Chải**

- Sau sắp xếp, xã Mường Nhé có diện tích tự nhiên là 489,47 km2, quy mô dân số 23.734 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Nhé: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Mường Nhé hiện nay.

**2. Thành lập xã Sín Thầu trên cơ sở nhập xã Sín Thầu, xã Sen Thượng và xã Leng Su Sìn**

- Sau sắp xếp, xã Sín Thầu có diện tích tự nhiên là 516,42 km2, quy mô dân số 6.168 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sín Thầu: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Leng Su Sìn hiện nay.

**3. Thành lập xã Mường Toong trên cơ sở nhập xã Mường Toong và xã Huổi Lếch**

- Sau sắp xếp, xã Mường Toong có diện tích tự nhiên là 230,69 km2, quy mô dân số 11.034 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Toong: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Mường Toong hiện nay.

**4. Thành lập xã Nậm Kè trên cơ sở nhập xã Nậm Kè và xã Pá Mỳ**

- Sau sắp xếp, xã Nậm Kè có diện tích tự nhiên là 224,7 km2, quy mô dân số 8.934 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nậm Kè: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Nậm Kè hiện nay.

**5. Thành lập xã Quảng Lâm trên cơ sở nhập xã Quảng Lâm và xã Na Cô Sa**

- Sau sắp xếp, xã Quảng Lâm có diện tích tự nhiên là 233,25 km2, quy mô dân số 9.975 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quảng Lâm: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Quảng Lâm hiện nay.

**6. Thành lập xã Nà Hỳ trên cơ sở nhập xã Nà Hỳ, xã Nà Khoa, xã Nậm Nhừ và xã Nậm Chua**

- Sau sắp xếp, xã Nà Hỳ có diện tích tự nhiên là 275,64 km2, quy mô dân số 16.710 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nà Hỳ: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy; HĐND và UBND huyện Nậm Pồ hiện nay.

**7. Thành lập xã Mường Chà trên cơ sở nhập xã Chà Cang, xã Chà Nưa, xã Nậm Tin và xã Pa Tần**

- Sau sắp xếp, xã Chà Cang có diện tích tự nhiên là 462,28 km2, quy mô dân số 13.884 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Chà Cang: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Chà Cang hiện nay.

**8. Thành lập xã Nà Bủng trên cơ sở nhập xã Nà Bủng và xã Vàng Đán**

- Sau sắp xếp, xã Nà Bủng có diện tích tự nhiên là 162,52 km2, quy mô dân số 10.114 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nà Bủng: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Vàng Đán hiện nay.

**9. Thành lập xã Chà Tở trên cơ sở nhập xã Chà Tở và xã Nậm Khăn**

- Sau sắp xếp, xã Chà Nưa có diện tích tự nhiên là 227,92 km2, quy mô dân số 5.208 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Chà Tở: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Chà Tở hiện nay.

**10. Thành lập xã Si Pa Phìn trên cơ sở nhập xã Si Pa Phìn và xã Phìn Hồ**

- Sau sắp xếp, xã Si Pa Phìn có diện tích tự nhiên là 241,65 km2, quy mô dân số 10.772 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Si Pa Phìn: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Si Pa Phìn hiện nay.

**11. Thành lập phường Mường Lay trên cơ sở nhập phường Sông Đà, phường Na Lay, xã Lay Nưa và xã Sá Tổng**

- Sau sắp xếp, phường Mường Lay có diện tích tự nhiên là 222,65 km2, quy mô dân số 18.208 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Mường Lay: Toàn bộ trụ sở Thị ủy, HĐND và UBND thị xã Mường Lay hiện nay.

**12. Thành lập xã Na Sang trên cơ sở nhập xã Na Sang, xã Ma Thì Hồ, xã Sa Lông và thị trấn Mường Chà**

- Sau sắp xếp, xã Na Sang có diện tích tự nhiên là 360,15 km2, quy mô dân số 19.598 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Na Sang: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Mường Chà.

**13. Thành lập xã Mường Tùng trên cơ sở nhập xã Mường Tùng và xã Huổi Lèng**

- Sau sắp xếp, xã Mường Tùng có diện tích tự nhiên là 278,93 km2, quy mô dân số 9.450 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Tùng: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Mường Tùng hiện nay.

**14. Thành lập xã Pa Ham trên cơ sở nhập xã Pa Ham và xã Hừa Ngài**

- Sau sắp xếp, xã Pa Ham có diện tích tự nhiên là 135,84 km2, quy mô dân số 8.171 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Pa Ham: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Pa Ham.

**15. Thành lập xã Nậm Nèn trên cơ sở nhập xã Nậm Nèn và xã Huổi Mí**

- Sau sắp xếp, xã Nậm Nèn có diện tích tự nhiên là 175 km2, quy mô dân số 7.496 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nậm Nèn: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Nậm Nèn hiện nay.

**16. Thành lập xã Mường Pồn trên cơ sở nhập xã Mường Pồn và xã Mường Mươn**

- Sau sắp xếp, xã Mường Pồn có diện tích tự nhiên là 258,76 km2, quy mô dân số 10.401 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Mươn: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Mường Mươn hiện nay.

**17. Thành lập xã Tủa Chùa trên cơ sở nhập xã Mường Báng, xã Nà Tòng và thị trấn Tủa Chùa**

- Sau sắp xếp, xã Tủa Chùa có diện tích tự nhiên là 108,33 km2, quy mô dân số 17.817 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tủa Chùa: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Tủa Chùa hiện nay.

**18. Thành lập xã Sín Chải trên cơ sở nhập xã Sín Chải, xã Tả Sìn Thàng và xã Lao Xả Phình**

- Sau sắp xếp, xã Sín Chải có diện tích tự nhiên là 189,13 km2, quy mô dân số 12.915 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sín Chải: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Lao Xả Phình hiện nay.

**19. Thành lập xã Sính Phình trên cơ sở nhập xã Trung Thu, xã Tả Phìn và xã Sính Phình**

- Sau sắp xếp, xã Sính Phình có diện tích tự nhiên là 174,53 km2, quy mô dân số 15.815 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sính Phình: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Sính Phình hiện nay.

**20. Thành lập xã Tủa Thàng trên cơ sở nhập xã Tủa Thàng và xã Huổi Só**

- Sau sắp xếp, xã Tủa Thàng có diện tích tự nhiên là 150,92 km2, quy mô dân số 8.944 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tủa Thàng: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Huổi Só hiện nay.

**21. Thành lập xã Sáng Nhè trên cơ sở nhập xã Xá Nhè, xã Mường Đun và xã Phình Sáng**

- Sau sắp xếp, xã Sáng Nhè có diện tích tự nhiên là 186,87 km2, quy mô dân số 19.208 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sáng Nhè: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Xã Nhè hiện nay.

**22. Thành lập xã Tuần Giáo trên cơ sở nhập xã Quài Cang, xã Quài Nưa và thị trấn Tuần Giáo**

- Sau sắp xếp, xã Tuần Giáo có diện tích tự nhiên là 108,49 km2, quy mô dân số 24.303 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuần Giáo: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy; HĐND và UBND huyện Tuần Giáo hiện nay.

**23. Thành lập xã Quài Tở trên cơ sở nhập xã Tỏa Tình, xã Quài Tở và xã Tênh Phông**

- Sau sắp xếp, xã Quài Tở có diện tích tự nhiên là 182,01 km2, quy mô dân số 14.887 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quài Tở: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Quài Tở hiện nay.

**24. Thành lập xã Mường Mùn trên cơ sở nhập xã Mùn Chung, xã Mường Mùn và xã Pú Xi**

- Sau sắp xếp, xã Mường Mùn có diện tích tự nhiên là 252,84 km2, quy mô dân số 14.374 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Mùn: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Mường Mùn hiện nay.

**25. Thành lập xã Pú Nhung trên cơ sở nhập xã Pú Nhung, xã Rạng Đông và xã Ta Ma**

- Sau sắp xếp, xã Pú Nhung có diện tích tự nhiên là 209,93 km2, quy mô dân số 12.547 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Pú Nhung: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Rạng Đông hiện nay.

**26. Thành lập xã Chiềng Sinh trên cơ sở nhập xã Chiềng Sinh, xã Nà Sáy, xã Mường Thín và xã Mường Khong**

- Sau sắp xếp, xã Chiềng Sinh có diện tích tự nhiên là 218,01 km2, quy mô dân số 15.371 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Chiềng Sinh: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Nà Sáy hiện nay.

**27. Thành lập xã Mường Ảng trên cơ sở nhập xã Ẳng Nưa, xã Ẳng Cang và thị trấn Mường Ảng**

- Sau sắp xếp, xã Mường Ảng có diện tích tự nhiên là 85,94 km2, quy mô dân số 17.604 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Ảng: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy; HĐND và UBND huyện Mường Ảng hiện nay.

**28. Thành lập xã Nà Tấu trên cơ sở nhập xã Nà Tấu, xã Mường Đăng và xã Ngối Cáy**

- Sau sắp xếp, xã Nà Tấu có diện tích tự nhiên là 188,55 km2, quy mô dân số 14.939 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nà Tấu: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Nà Tấu.

**29. Thành lập xã Búng Lao trên cơ sở nhập xã Búng Lao, xã Chiềng Đông và xã Ẳng Tở**

- Sau sắp xếp, xã Búng Lao có diện tích tự nhiên là 145,85 km2, quy mô dân số 19.657 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Búng Lao: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Búng Lao hiện nay.

**30. Thành lập xã Mường Lạn trên cơ sở nhập xã Mường Lạn, xã Nặm Lịch và xã Xuân Lao**

- Sau sắp xếp, xã Mường Lạn có diện tích tự nhiên là 136,01 km2, quy mô dân số 13.497 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Lạn: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Mường Lạn hiện nay.

**31. Thành lập xã Mường Phăng trên cơ sở nhập xã Mường Phăng, xã Nà Nhạn và xã Pá Khoang**

- Sau sắp xếp, xã Mường Phăng có diện tích tự nhiên là 166,70 km2, quy mô dân số 16.063 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Phăng: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Mường Phăng hiện nay.

**32. Thành lập phường Điện Biên Phủ trên cơ sở nhập phường Him Lam, phường Tân Thanh, phường Mường Thanh, phường Thanh Bình, phường Thanh Trường và xã Thanh Minh**

- Sau sắp xếp, phường Điện Biên Phủ có diện tích tự nhiên là 56,75 km2, quy mô dân số 49.205 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Điện Biên Phủ: Toàn bộ trụ sở Thành ủy, HĐND và UBND thành phố Điện Biên Phủ hiện nay.

**33. Thành lập phường Mường Thanh trên cơ sở nhập phường Noong Bua, phường Nam Thanh và xã Thanh Xương**

- Sau sắp xếp, phường Mường Thanh có diện tích tự nhiên là 27,56 km2, quy mô dân số 25.517 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Mường Thanh: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Điện Biên hiện nay.

**34. Thành lập xã Thanh Nưa trên cơ sở nhập xã Thanh Nưa, xã Hua Thanh, xã Thanh Luông, xã Thanh Hưng và xã Thanh Chăn**

- Sau sắp xếp, xã Thanh Nưa có diện tích tự nhiên là 176,97 km2, quy mô dân số 29.397 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thanh Nưa: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Thanh Luông hiện nay.

**35. Thành lập xã Thanh An trên cơ sở nhập xã Thanh An, xã Noong Hẹt và xã Sam Mứn**

- Sau sắp xếp, xã Thanh An có diện tích tự nhiên là 57,23 km2, quy mô dân số 20.686 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thanh An: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Noong Hẹt hiện nay.

**36. Thành lập xã Thanh Yên trên cơ sở nhập xã Noong Luống, xã Pa Thơm và xã Thanh Yên**

- Sau sắp xếp, xã Thanh Yên có diện tích tự nhiên là 130,10 km2, quy mô dân số 15.697 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thanh Yên: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Noong Luống hiện nay.

**37. Thành lập xã Sam Mứn trên cơ sở nhập xã Pom Lót và xã Na Ư**

- Sau sắp xếp, xã Sam Mứn có diện tích tự nhiên là 156,12 km2 , quy mô dân số 8.183 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sam Mứn: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Pom Lót hiện nay.

**38. Thành lập xã Núa Ngam trên cơ sở nhập xã Núa Ngam, xã Hẹ Muông và xã Na Tông**

- Sau sắp xếp, xã Núa Ngam có diện tích tự nhiên là 264,78 km2, quy mô dân số 11.804 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Núa Ngam: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Núa Ngam hiện nay.

**39. Thành lập xã Mường Nhà trên cơ sở nhập xã Mường Nhà, xã Mường Lói và xã Phu Luông**

- Sau sắp xếp, xã Mường Nhà có diện tích tự nhiên là 463,00 km2, quy mô dân số 9.653 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Nhà: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Phu Luông hiện nay.

**40. Thành lập xã Na Son trên cơ sở nhập xã Na Son, xã Keo Lôm và thị trấn Điện Biên Đông**

- Sau sắp xếp, xã Na Son có diện tích tự nhiên là 230,71 km2, quy mô dân số 15.331 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Na Son: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Điện Biên Đông hiện nay.

**41. Thành lập xã Xa Dung trên cơ sở nhập xã Xa Dung và xã Phì Nhừ**

- Sau sắp xếp, xã Xa Dung có diện tích tự nhiên là 215,50 km2, quy mô dân số 15.722 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Xa Dung: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Phì Nhừ hiện nay.

**42. Thành lập xã Pu Nhi trên cơ sở nhập xã Pu Nhi và xã Nong U**

- Sau sắp xếp, xã Pu Nhi có diện tích tự nhiên là 181,22 km2, quy mô dân số 9.990 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Pu Nhi: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Pu Nhi hiện nay.

**43. Thành lập xã Mường Luân trên cơ sở nhập xã Mường Luân, xã Chiềng Sơ và xã Luân Giói**

- Sau sắp xếp, xã Mường Luân có diện tích tự nhiên là 186,22 km2, quy mô dân số 16.012 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Luân: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Mường Luân hiện nay.

**44. Thành lập xã Tìa Dình trên cơ sở nhập xã Tìa Dình và xã Háng Lìa**

- Sau sắp xếp, xã Tìa Dình có diện tích tự nhiên là 166,76 km2, quy mô dân số 7.292 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tìa Dình: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Háng Lìa hiện nay.

**45. Thành lập xã Phình Giàng trên cơ sở nhập xã Phình Giàng và xã Pú Hồng**

- Sau sắp xếp, xã Phình Giàng có diện tích tự nhiên là 226,37 km2 , quy mô dân số 10.467 người.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phình Giàng: Trụ sở HĐND và UBND xã Phình Giàng hiện nay.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, kỳ họp thứ Hai mươi thông qua ngày \_\_ tháng \_\_ năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Bộ Nội vụ;- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, LĐ. UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;- Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Cổng TTĐT tỉnh;- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Báo Điện Biên Phủ;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Lò Văn Phương** |